|  |  |
| --- | --- |
| UBND THỊ XÃ HOÀNG MAI  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **KỲ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HSG LỚP 9**  **Vòng 3, năm học 2021-2022** |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi gồm 01 trang)* | **Môn Địa lí**  *Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Câu 1. *(4,0 điểm)*** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học:

1.Chứng minh khí hậu Việt Nam có sự phân hóa mạnh mẽ theo không gian và thời gian.

2. Khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm có ảnh hưởng như thế nào đến đặc điểm sông ngòi nước ta?

**Câu 2. *(3,0 điểm****)*

1. Vì sao nước ta phải thực hiện các biện pháp phân bố lại dân cư và lao động?

2.Phân tích ảnh hưởng của nguồn lao động đối với phát triển kinh tế- xã hội nước ta?

**Câu 3. *(5,0 điểm)***

1. Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học**,** trình bày tình hình phát triển ngành thủy sản nước ta. Tại sao trong những năm gần đây, ngành thủy sản phát triển mạnh?

2. Vì sao ngành thương mại có vai trò quan trọng trong nền kinh tế thị trường?

**Câu 4.** ***(4,0 điểm)***

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, em hãy so sánh và giải thích cơ cấu cây trồng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ với vùng Tây Nguyên.

**Câu 5.** ***(4,0 điểm)*** Cho bảng số liệu:

Lực lượng lao động từ 15 tuổi đang làm việc ở nước ta giai đoạn 2010-2021

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | Tổng số lao động từ 15 tuổi đang làm việc (triệu người) | Phân theo ngành kinh tế (triệu người) | | | Đã qua đào tạo (%) |
| Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản | Công nghiệp và xây dựng | Dịch vụ |
| 2010 | 49,0 | 23,8 | 10,6 | 14,6 | 14,6 |
| 2015 | 53,0 | 23,1 | 12,2 | 17,7 | 20,4 |
| 2017 | 53,8 | 21,5 | 14,1 | 18,2 | 21,6 |
| 2021 | 49,0 | 14,2 | 16,2 | 18,6 | 26,0 |

*(Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam - https://www.gso.gov.vn)*

1. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện lực lượng lao động từ 15 tuổi đang làm việc ở nước ta giai đoạn 2010-2021.

2. Nhận xét và giải thích sự thay đổi của lực lượng lao động từ 15 tuổi đang làm việc ở nước ta giai đoạn 2010-2021.

**--- Hết ---**

*(Thí sinh không dùng tài liệu, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:……………..

|  |  |
| --- | --- |
| UBND THỊ XÃ HOÀNG MAI  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **KỲ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HSG LỚP 9**  **Vòng 3, năm học 2021-2022** |
| *(Đáp án gồm 04 trang)* | **Môn Địa lí** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** |  |  |
| **1.1**  **(2,0 điểm)** | **Chứng minh khí hậu nước ta có sự phân hóa mạnh mẽ theo không gian và thời gian** | **2,0** |
| + Miền khí hậu phía Bắc từ dãy Bạch Mã (vĩ tuyến 160B) trở ra có một mùa Đông lạnh, tương đối ít mưa và nửa cuối mùa Đông ẩm ướt, mùa hạ nóng và mưa nhiều. Nhiệt độ trung bình từ 20-25oC, biên độ nhiệt năm lớn (10oC-12oC). Có 3 tháng lạnh dưới 20oC.  + Miền khí hậu phía Nam gồm Nam Bộ và Tây Nguyên (từ dãy Bạch Mã trở vào) có khí hậu cận xích đạo, nhiệt độ quanh năm cao với một mùa mưa và một mùa khô tương phản sâu sắc. Nhiệt độ trung bình >25oC, biên độ nhiệt năm nhỏ (3oC- 4oC). Không có tháng nào dưới 20oC.  + Khu vực Đông Trường Sơn bao gồm lãnh thổ Trung Bộ phía đông dãy Trường Sơn, từ Hoành Sơn (vĩ tuyến 18oB) đến mũi Dinh (vĩ tuyến 11oB) có mùa mưa lệch hẳn về thu đông, mùa hạ nóng, khô.  + Khu vực Biển Đông Việt Nam mang tính chất nhiệt đới gió mùa hải dương. | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **1.2**  **(2,0 điểm)** | **Trình bày ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm đến đặc điểm sông ngòi nước ta** | **2,0** |
| - Lượng mưa lớn làm cho quá trình cắt xẻ địa hình diễn ra mạnh → hình thành mạng lưới sông ngòi dày đặc, sông nhiều nước.  - Chế độ mưa theo mùa ⇒ chế độ dòng chảy cũng theo mùa, theo sát nhịp điệu mưa: mùa lũ vào thời kì mưa nhiều, mùa cạn vào thời kì mưa ít.  + Thời gian mùa mưa giữa các miền trong cả nước có sự khác nhau nên mùa lũ trên các sông cũng có sự khác nhau. Chế độ mưa thất thường làm cho chế độ dòng chảy sông ngòi cũng thất thường.  - Mưa nhiều, theo mùa làm cho quá trình xâm thực mạnh ở vùng đồi núi nên sông ngòi giàu phù sa. | 0.5  0,5  0,5  0,5 |
| **Câu 2** |  |  |
| **2.1**  **(1,5 điểm)** | **\*** **Phải thực hiện các biện pháp phân bố lại dân cư và lao động** |  |
| **-** Vì sự phân bố dân cư nước ta là chưa hợp lý:  + Đồng bằng chiếm 1/4 diện tích, 3/4 dân số, mật độ dân số cao (d/c)  + Trung du và miền núi chiếm 3/4 diện tích, 1/4 dân số, mật độ dân số thấp (d/c).  + Phân bố dân cư có sự chênh lệch giữa thành thị và nông thôn (dẫn chứng), dân tập trung đông trong các đô thị lớn, mật độ dân số cao…  - Ảnh hưởng lớn đến vấn đề khai thác sử dụng hợp lí lao động tài nguyên giữa các vùng (diễn giải) | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,5 |
| **2.2**  **(1,5 điểm)** | **Nguồn lao động của nước ta tạo thuận lợi và gây khó khăn gì đối với việc phát triển kinh tế - xã hội** | **1,5** |
| - Những thuận lợi của lao động nước ta:  + Số lượng lao động dồi dào đáp ứng nhu cầu cho việc mở rộng qui mô các ngành kinh tế .  + Chất lượng ngày càng được nâng lên thuận lợi cho việc nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế  + Cần cù sáng tạo và có nhiều kinh nghiệm sản xuất, có khả năng tiếp thu khoa học kĩ thuật, phân bố ngày càng hợp lí hơn giúp phát huy các nguồn lực kinh tế khác  - Những khó khăn của lao động nước ta :  + Nguồn lao động dồi dào tạo sức ép lớn đối với vấn đề việc làm, nhà ở, giáo dục, y tế, môi trường…  + Chất lượng lao động, tác phong công nghiệp và kỉ luật lao động còn thấp. Lực lượng lao động có chuyên môn kĩ thuật còn ít.  + Phân bố lao động không đều (nhất là đối với lao động có chuyên môn kĩ thuật cao) ảnh hưởng đến vấn đề sử dụng lao động và khai thác tài nguyên. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 3** |  | **5,0** |
| **3.1**  **(4,0 điểm)** | **Trình bày tình hình phát triển ngành thủy sản nước ta** | **3.0** |
| - Tổng sản lượng thuỷ sản tăng khá nhanh (d/c)  - Khai thác thủy sản:  + Sản lượng thủy sản khai thác chiếm tỉ trọng lớn và liên tục tăng (d/c)  + Nhiều tỉnh dẫn đầu về sản lượng khai thác(d/c)   * Nuôi trồng thủy sản:   + Sản lượng thủy sản nuôi trồng ngày càng tăng nhanh (d/c)  + Nhiều tỉnh có sản lượng nuôi trồng lớn (d/c)  - Xuất khẩu thuỷ sản có bước phát triển vượt bậc (d/c) | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **Tại sao trong những năm gần đây ngành thủy sản phát triển mạnh** | **1,0** |
| - Thị trường được mở rộng: thị trường quốc tế mở rộng khi tham gia WTO, đặc biệt thủy sản đã thâm nhập được vào các thị trường tiềm năng: Hoa Kì, Nhật Bản, …. Thị trường trong nước đầy tiềm năng: dân đông, mức sông tăng…  - Công nghiệp chế biến, các cơ sở vật chất kĩ thuật, dịch vụ nuôi trồng phát triển, chính sách hỗ trợ của Nhà nước… | 0,5  0,5 |
| **3.2**  **(1,0 điểm)** | **Vì sao thương mại có vai trò đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế thị trường?** | **1,0** |
| - Đối với sản xuất, thương mại tác động đến việc cung ứng nguyên, nhiên liệu cùng với việc tiêu thụ sản phẩm sản xuất ra, tái sản xuất...  - Đối với tiêu dùng, thương mại không những đáp ứng nhu cầu tiêu dùng mà còn tạo ra nhu cầu mới cả trong nước và xuất khẩu... | 0,5  0,5 |
| **Câu 4** |  | **4,0** |
| **(4,0 điểm)** | **So sánh và giải thích cơ cấu cây trồng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ với vùng Tây Nguyên** | **4,0** |
| **\* Giống nhau:**  - Cơ cấu cây trồng đa dạng, gồm cả cây lâu năm và cây ngắn ngày. Trong cơ cấu cây trồng đều có cây cận nhiệt (d/c)  - Đều là các vùng chuyên canh qui mô lớn đối với cây công nghiệp lâu năm và có trung tâm sản xuất giống rau và hoa nổi tiếng trong cả nước (d/c)  - Nguyên nhân:  + Cả hai vùng đều có sự phân hoá đa dạng của các điều kiện tự nhiên nên có thể đa dạng hoá cây trồng. Khí hậu đều có sự phân hoá theo độ cao, trên 1000m có khí hậu cận nhiệt.  + Đều có những điều kiện thuận lợi cho việc hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp như: Diện tích đất feralit lớn, khí hậu thích hợp.  **\* Khác nhau:**  - Cây trồng chủ lực ở TD MNBB là các loại cây cận nhiệt và ôn đới như: Chè, dược liệu, rau quả trong đó cây chè là cây công nghiệp số một.  - Cây trồng chủ lực của Tây Nguyên là các loại cây nhiệt đới như cà phê, cao su, hồ tiêu, trong đó cây công nghiệp số một là cây cà phê, sau đó là cây cao su.  -Nguyên nhân:  + Do TD&MNBB có khí hậu nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh, đất feralit đỏ vàng, có thêm đai cao ôn đới trên núi tạo nên thế mạnh chủ yếu của vùng là các cây cận nhiệt và ôn đới.  + Tây Nguyên có khí hậu cận xích đạo gió mùa nóng quanh năm và đất đỏ bazan màu mỡ nên thích hợp cho các loại cây công nghiệp nhiệt đới. | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **Câu 5** |  | **4,0** |
| **5.1**  **(1,5 điểm)** | **Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện lực lượng lao động từ 15 tuổi đang làm việc ở nước ta giai đoạn 2010-2021** | **1,5** |
| \* Vẽ biểu đồ kết hợp (cột ghép và đường)  Yêu cầu: chính xác, đảm bảo tính thẩm mĩ, đầy đủ các yếu tố của biểu đồ *(thiếu mỗi yếu tố trừ 0,25 điểm)* | 1,5 |
| **5.1**  **(2,5 điểm)** | **Nhận xét và giải thích** | **2,5** |
| **\* Nhận xét:**  - Tổng số lực lượng lao động từ 15 tuổi đang làm việc ở nước ta:  + Giai đoạn 2010-2017: tăng (d/c)  + Đến năm 2021: giảm (d/c)  - Lực lượng lao động từ 15 tuổi đang làm việc ở nước ta phân theo ngành kinh tế giai đoạn 2010-2021 có sự thay đổi theo hướng tích cực:  + Khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản giảm nhưng vẫn còn cao hơn (d/c)  + Khu vực công nghiệp và xây dựng, dịch vụ còn thấp nhưng đang tăng(d/c)  - Tỉ lệ lao động qua đào tạo còn thấp nhưng đang tăng(d/c)  **\* Giải thích:**  - Do chính sách đổi mới kinh tế của Nhà Nước, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nên tổng số lực lượng lao động từ 15 tuổi đang làm việc và tỉ lệ lao động qua đào tạo ở nước ta giai đoạn 2010-2017 tăng, đến năm 2021 giảm do chịu ảnh hưởng của dịch Covid 19….  - Sự phát triển của công nghiệp và xây dựng, dịch vụ đã kéo theo sự chuyển dịch lao động giữa các khu vực kinh tế. | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |

……… **Hết** ………

*Chú ý: Học sinh có cách trình bày khác hợp lý, kết quả đúng vẫn cho điểm tối đa. Điểm thành phần giám khảo tự phân chia trên cơ sở tham khảo điểm thành phần của đáp án.*